

Bản án số: 58/2020/HS-PT
Ngày: 15-5-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Ngọc Thạch;

Các Thẩm phán: Ông Trương Văn Lộc;

Bà Nguyễn Thị Sang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Dung- Kiểm sát viên.

Trong các ngày 13 và 15 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương mở phiên tòa phúc thẩm công khai xét xử vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 42/2020/TLPT-HS ngày 19 tháng 3 năm 2020 đối với các bị cáo Phạm Chí N và Nguyễn Văn Thừa E. Do có kháng nghị của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã B đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 23/2020/HS-ST ngày 17/02/2020 của Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Dương.

Các bị cáo bị kháng nghị:

1. Họ và tên: Phạm Chí N, sinh năm 1999 tại tỉnh Đồng Tháp; địa chỉ thường trú: Ấp 2, xã T2, huyện H, tỉnh Đ; chỗ ở: Phòng số 15, Nhà trọ số 777, ấp L, xã A, thị xã B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 8/12; giới tính: Nam, quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Phạm Hồng T, sinh năm 1983 và bà Lâu Thị K, sinh năm 1969; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giam từ ngày 29/10/2019 cho đến nay.

2. Họ và tên: Nguyễn Văn Thừa E, sinh năm 1995 tại tỉnh An Giang; địa chỉ thường trú: ấp Đ, xã N, huyện A, tỉnh A1; chỗ ở: Phòng trọ số 08, nhà trọ Phan Văn Q thuộc ấp L, xã A2, thị xã B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 01/12; giới tính: Nam, quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1950 và bà Huỳnh Thị B, sinh năm 1952; vợ tên Phạm Cẩm Tiên, sinh năm 1994 (đã ly hôn); có 01 con tên Nguyễn Minh Đ, sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giam từ ngày 29/10/2019 cho đến nay.

Trong vụ án còn có 01 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập tham gia phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 03 giờ ngày 29/10/2019, Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thị xã B phối hợp với Công an xã A2, thị xã B, tỉnh Bình Dương kiểm tra hành chính Phòng trọ số 15, thuộc Nhà trọ 777 ở ấp Lò Ô, xã A2, thị xã B, tỉnh Bình Dương do Phạm Chí N thuê thì phát hiện trong phòng có 01 túi nylon miệng keo dính hàn kín chứa chất tinh thể màu trắng để trên bàn học sinh nên tiến hành thu giữ và niêm phong các vật chứng: 01 túi nylon miệng keo dính, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng; 01 bình thủy tinh có gắn ống hút nhựa màu trắng và một đoạn ống thủy tinh; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu vàng đồng.

Tại Cơ quan điều tra Công an thị xã B, N khai nhận bắt đầu sử dụng ma túy từ tháng 12 năm 2018 đến ngày bị bắt, loại ma túy sử dụng là ma túy đá, hình thức sử dụng là hút. Khoảng 21 giờ ngày 27/10/2019, N đến Phòng trọ số 8 thuộc nhà trọ Phan Văn Q ở ấp Lò Ô, xã A2, thị xã B, tỉnh Bình Dương do Nguyễn Văn Thừa E, sinh năm 1995 đang thuê ở và Thừa E nhờ N đi mua giùm 05 gam ma túy để sử dụng, N đồng ý và báo giá 05 gam có giá 2.400.000 đồng. Khoảng 13 giờ cùng ngày Thừa E đưa cho N 2.800.000 đồng, trong đó có 2.400.000 đồng là để mua ma túy, 200.000 đồng là tiền đồ xăng, còn 200.000 đồng N mượn Thừa E để tiêu xài cá nhân. Sau đó, N điều khiển xe mô tô hiệu Suzuki Satria màu đỏ, không biển số, số khung MH8DL11AZKJ183207, số máy CGA1-ID183173 đi xuống khu vực chợ chiều thuộc huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh gặp T3 (không rõ nhân thân lai lịch) mua 2.400.000 đồng ma túy đá và T3 đưa cho N 01 túi nylon miệng keo dính hàn kín bên trong có chứa tinh thể màu trắng. Sau đó, N điều khiển xe mô tô đi về Phòng trọ số 15, Nhà trọ 777. Khoảng 19 giờ cùng ngày N kêu Thừa E qua lấy ma túy, Thừa E nhờ T4 (không rõ nhân thân lai lịch) chở đến phòng trọ của N để lấy ma túy; tại đây, N đưa cho Thừa E 01 túi nylon miệng keo dính hàn kín chứa tinh thể màu trắng, Thừa E lấy ra một ít cùng T4, N sử dụng và cho N một ít để sử dụng riêng, phần ma túy còn lại Thừa E cất giấu vào túi nylon miệng keo dính để về phòng trọ của mình.

Sau khi T4 và Thừa E đi về, Phan Văn T5 đến phòng trọ của N chơi và cùng N sử dụng hết phần ma túy còn lại trong ống thủy tinh, N cất bộ dụng cụ sử dụng ma túy vào nhà vệ sinh trong phòng. Sau đó, N Thị Như Ý là bạn gái của N đi làm về và ngồi nói chuyện cùng N và T5 tại phòng. Đến 03 giờ ngày 29/10/2019, Công an kiểm tra hành chính phát hiện và thu giữ vật chứng.

Thừa E mang số ma túy trên về phòng trọ số 8 nhà trọ Phan Văn Q và chia số ma túy thành 07 gói nylon hàn kín. Khi E đang chia ma túy thì Công an thị xã B tiến hành kiểm tra hành chính Phòng trọ số 8 phát hiện trong phòng có một

bộ dụng cụ sử dụng ma túy, 07 gói nylon hàn kín có kích thước khác nhau bên trong đều chứa chất màu trắng dạng tinh thể (Thừa E khai nhận là ma túy đá nhờ N đi mua giùm) nên tiến hành thu giữ và niêm phong các vật chứng nêu trên, đồng thời thu giữ: 01 điện thoại di động hiệu HTC màu đen gắn sim số 0582.781.134

Theo Kết luận giám định số 799/MT-PC09 ngày 05/11/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, kết luận: mẫu tinh thể giám định là ma túy loại Methamphetamine, có trọng lượng $M = 0,6114$ gam (thu giữ tại phòng trọ của N); mẫu vật sau giám định được niêm phong có trọng lượng $M = 0,5162$ gam.

Theo Kết luận giám định số 801/MT-PC09 ngày 05/11/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, kết luận: mẫu tinh thể giám định là ma túy loại Methamphetamine, có trọng lượng $M_1 = 0,5142$ gam, $M_2 = 0,5728$ gam, $M_3 = 1,6281$ gam (thu giữ tại phòng trọ của Thừa E); mẫu vật sau giám định được niêm phong có trọng lượng $M_1 = 0,4656$ gam, $M_2 = 0,4971$ gam, $M_3 = 1,4367$ gam.

Đối với Phan Văn T5, N Thị Như Ý không biết N cất giấu ma túy trong Phòng trọ số 15, Nhà trọ 777. Vì vậy ngày 20/11/2019, Công an thị xã B ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Phan Văn T5 về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy số tiền 750.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 23/2020/HS-ST ngày 17/02/2020 của Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố các bị cáo Phạm Chí N, Nguyễn Văn Thừa E phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Phạm Chí N 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 29/10/2019.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Thừa E 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 29/10/2019.

Bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 27/02/2020, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã B ban hành Quyết định kháng nghị số 01/QĐ-VKS-BC kháng nghị Bản án hình sự sơ thẩm số 23/2020/HS-ST ngày 17/02/2020 của Tòa án nhân dân thị xã B với nội dung đề nghị tăng hình phạt đối với các bị cáo Phạm Chí N và Nguyễn Văn Thừa E.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa trình bày quan điểm giải quyết vụ án: Xác định tội danh, điều luật mà Tòa án cấp sơ thẩm xét xử và áp dụng đối với bị cáo Phạm Chí N, Nguyễn Văn Thừa E là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Sau khi xét xử sơ thẩm, Viện Kiểm sát nhân

dân thị xã B kháng nghị bản án sơ thẩm với nội dung đề nghị tăng hình phạt đối với các bị cáo Phạm Chí N và Nguyễn Văn Thừa E. Nhận thấy, trọng lượng ma túy của Phạm Chí N, Nguyễn Văn Thừa E là nằm trong tổng số ma túy mà Thừa E nhờ N đi mua 3,3256 gam với giá 2.400.000 đồng. Như vậy, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với tổng trọng lượng ma túy 3,3256 gam. Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị cáo N phải chịu trách nhiệm hình sự đối với trọng lượng ma túy 0,6114 gam và bị cáo Thừa E phải chịu trách nhiệm hình sự đối với trọng lượng ma túy 2,7151 gam là không đúng. Do đó, cần tăng mức hình phạt đối với các bị cáo N và Thừa E, đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận kháng nghị của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Dương; sửa bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thị xã B theo hướng tăng mức hình phạt đối với bị cáo N từ 15 tháng tù đến 22 tháng tù, tăng mức hình phạt đối với bị cáo Thừa E từ 06 tháng tù đến 12 tháng tù.

Các bị cáo Phạm Chí N và Nguyễn Văn Thừa E nói lời sau cùng: các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, để các bị cáo sớm được hòa nhập cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quyết định kháng nghị của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã B được thực hiện trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện để Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương giải quyết vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Phạm Chí N và Nguyễn Văn Thừa E đã khai nhận hành vi phạm tội thống nhất như nội dung bản án sơ thẩm và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ. Do đó, có đủ cơ sở xác định: vào ngày 29/10/2019 tại Phòng trọ số 15, Nhà trọ số 777 và Phòng trọ số 08, nhà trọ Phan Văn Q thuộc ấp Lồ Ổ, xã A2, thị xã B, tỉnh Bình Dương, các bị cáo Phạm Chí N và Nguyễn Văn Thừa E đã có hành vi tàng trữ 3,3265 gam ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện và bắt quả tang. Hành vi của các bị cáo thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị cáo N chịu trách nhiệm hình sự đối với trọng lượng ma túy 0,6114 gam và bị cáo Thừa E phải chịu trách nhiệm hình sự đối với trọng lượng ma túy 2,7151 gam là chưa đúng, bởi vì tổng trọng lượng ma túy 3,3265 gam là do bị cáo Thừa E bỏ tiền ra để mua, còn bị cáo N là người đi mua ma túy nên các bị cáo phải cùng chịu trách nhiệm hình sự đối với tổng trọng lượng ma túy 3,3265 gam.

[3] Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của các bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý các chất gây

nghiện của nhà nước. Về nhận thức, các bị cáo biết ma túy (Methamphetamin) là chất gây nghiện nguy hiểm do nhà nước độc quyền và thống nhất quản lý, hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo đe dọa nghiêm trọng đến an T5 trật tự công cộng, sức khỏe và sự phát triển lành mạnh của xã hội; là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm hình sự khác. Các bị cáo là nạn nhân của ma túy, nhận thức được tác hại của ma túy nhưng vì mong muốn có ma túy để sử dụng nhằm thỏa mãn cơn nghiện mà các bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình theo quy định của pháp luật.

[4] Xét kháng nghị của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã B, Hội đồng xét xử xét thấy:

Đối với bị cáo Nguyễn Văn Thừa E: mặc dù, trọng lượng ma túy mà bị cáo Thừa E phải chịu trách nhiệm hình sự (3,3265 gam) cao hơn so với Tòa án cấp sơ thẩm xác định (2,7151 gam) nhưng mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo Thừa E là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và tương xứng với trọng lượng ma túy mà bị cáo tàng trữ. Do đó, kháng nghị của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã B đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo Thừa E là không có căn cứ nên không được chấp nhận.

Đối với bị cáo Phạm Chí N: xét thấy trọng lượng ma túy mà bị cáo N và bị cáo Thừa E tàng trữ là bằng nhau (3,3265 gam) nên mức hình phạt áp dụng đối với các bị cáo cũng phải bằng nhau. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo N 15 (mười lăm) tháng tù là nhẹ, chưa tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và trọng lượng ma túy mà bị cáo tàng trữ. Do đó, kháng nghị của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã B đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo N là có căn cứ nên được chấp nhận.

[5] Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn Thừa E là không có căn cứ nên không chấp nhận; riêng đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo Phạm Chí N là có căn cứ nên được chấp nhận.

[6] Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[7] Án phí hình sự phúc thẩm: Do Viện Kiểm sát nhân dân thị xã B kháng nghị nên các bị cáo không phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

1. Chấp nhận một phần kháng nghị của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã B. Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 23/2020/HS-ST ngày 17/02/2020 của Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Dương.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Phạm Chí N 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/10/2019.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Thừa E 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/10/2019.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng các Điều 11 và 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: các bị cáo không phải nộp tiền án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Dương;	1
- TAND thị xã B;	2
- VKSND thị xã B;	1
- Chi cục THADS thị xã B;	1
- Phòng PV06 - Công an tỉnh BD;	1
- Công an thị xã B;	1
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;	1
- Trại Tạm giam – Công an tỉnh BD;	1
- Bị cáo;	1
- Tổ Hành chính Tư pháp;	2
- Lưu: HSVA, Tòa HS.	2

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀN**

Bùi Ngọc Thạch

THẨM PHÁN THÀNH VIÊN

THẨM PHÁN CHỦ TỌA

Trương Văn Lộc

N Thị Sang

Bùi Ngọc Thạch